TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5, QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **117**/2026/HSST Ngày 26-8-2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Trúc Mai và ông Nguyễn Văn Quang.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thuý Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử số A, Tòa án nhân dân khu vực 5, Quảng Trị và điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Q xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2026/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo: **Trần Quang H** (*tên gọi khác: T*), giới tính: Nam; sinh ngày 11/7/1985, tại tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045085004918, cấp ngày 30/12/2023; nơi thường trú: Số nhà B đường B, Tổ dân phố Đ (khu phố L cũ), phường N, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Quang H1, sinh năm 1952 và bà: Trần Thị V, sinh năm 1954 (đều đã chết); gia đình có 06 anh, chị em; bị cáo là con thứ tư; có vợ: Lê Thị Thanh T1 và 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không có;

Về nhân thân:

+ Ngày 30/6/2001, bị Công an phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "Đánh nhau";

+ Ngày 08/8/2001, bị Công an phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "Gây thiệt hại đến tài sản người khác";

+ Ngày 10/12/2001, bị Công an phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính bằng hình thức "Phạt tiền" về hành vi "Trộm cắp tài sản";

+ Ngày 31/5/2002, bị Công an phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính bằng hình thức "Phạt tiền" về hành vi "Trộm cắp tài sản";

+ Ngày 26/9/2002, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà xử phạt 09 tháng tù treo về tội "Trộm cắp tài sản";

+ Ngày 30/7/2003, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong);

+ Ngày 16/01/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 39 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" và "Trốn khi đang bị dẫn giải" (đã chấp hành xong);

+ Ngày 25/02/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong);

+ Ngày 21/12/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong);

+ Ngày 18/8/2017, bị Công an phường Đ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Trộm cắp tài sản" (đã thi hành);

+ Ngày 22/05/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Gio Linh xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong);

+ Ngày 21/04/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong);

+ Ngày 19/12/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (*đã chấp hành xong ngày 21/12/2023*).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh Q, *có mặt tại phiên toà*.

2. **Những người tham gia tố tụng**:

2.1. ***Bị hại***:

+ Ông Đinh Văn H2, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin vắng mặt;

+ Ông Trương Khắc N, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin vắng mặt;

2.2. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

+ Bà Trần Thị Hà T2, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;

+ Bà Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 15 phút ngày 23/05/2026, Trần Quang H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh bạc, biển kiểm soát 74C1-378.23 của chị Trần Thị Hà T2 (chị gái của H) đi từ nhà tại B đường B đến cầu Đ để chở gà cho vợ là chị Lê Thị Thanh T1. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang qua vườn cây sát số nhà C đường P của ông Đinh Văn H2, H phát hiện bên trong có trồng nhiều cây hoa mai nên nảy sinh ý định trộm cắp. Để thực hiện hành vi của mình, H đỗ xe ở đối diện số nhà ông H2 rồi lén lút đi vào trong vườn và dùng tay nhổ 04 cây hoa mai được trồng trong 04 chậu rồi đem ra để ở vỉa hè trước vườn. Tiếp đó, H đi bộ tới khu vườn sát số nhà A đường P, cách đó khoảng 25 mét, do ông Trương Khắc N làm chủ. H đi vào trong vườn phát hiện bên trong có nhiều cây hoa mai lớn nên đã dùng tay nhổ 02 cây hoa mai ở trong 02 chậu rồi tiếp tục đem ra để ở vỉa hè. Sau đó, H lấy xe mô tô đến chở 04 cây nhỏ đã nhổ trước về cất giấu ở vườn chuối sát nhà của mình, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại đường P lần lượt chở 02 cây hoa mai lớn về cất giấu tại vườn chuối sát nhà của mình. H dự định sau khi lấy trộm những cây hoa mai trên đem về nhà cất giấu tại nhà để trồng, chăm sóc, sau đó nếu có người mua thì H sẽ bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 24/05/2026, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình nên Trần Quang H đã tự nguyện đến Công an phường N, tỉnh Quảng Trị để đầu thú, giao nộp lại toàn bộ 06 cây hoa mai.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám, biển kiểm soát 74C1-378.23, số máy: E3X9E224795, số khung: RLCUE3210HY089839, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây hoa mai cao 0,55m, đường vanh gốc cây ở vị trí lớn nhất 26cm, độ rộng tán cây 0,5m.

+ 01 (một) cây hoa mai cao 1,35m, đường vanh gốc cây ở vị trí lớn nhất 30cm, độ rộng tán cây 01m.

+ 01 (một) cây hoa mai cao 1,60m, đường vanh gốc cây ở vị trí lớn nhất 32cm, độ rộng tán cây 1,40m.

+ 01 (một) cây hoa mai cao 1,40m, đường vanh gốc cây ở vị trí lớn nhất 32cm, độ rộng tán cây 1,45m.

+ 01 (một) cây hoa mai cao 1,15m, đường vanh gốc cây ở vị trí lớn nhất 40cm, độ rộng tán cây 01m.

+ 01 (một) cây hoa mai cao 1,15m, đường vanh gốc cây ở vị trí lớn nhất 40cm, độ rộng tán cây 01m.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự phường N, tỉnh Quảng Trị kết luận:

+ Trị giá của 01 (một) cây hoa mai cao 0,55m, đường vanh (chu vi vòng quanh thân cây) gốc cây ở vị trí lớn nhất 26cm, độ rộng tán cây 0,5m tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 23/5/2026 là 3.000.000 đồng.

+ Trị giá của 01 (một) cây hoa mai cao 1,35m, đường vanh (chu vi vòng quanh thân cây) gốc cây ở vị trí lớn nhất 30cm, độ rộng tán cây 1m tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 23/5/2026 là 4.000.000 đồng.

+ Trị giá của 01 (một) cây hoa mai cao 1,6m, đường vanh (chu vi vòng quanh thân cây) gốc cây ở vị trí lớn nhất 32cm, độ rộng tán cây 1,4m tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 23/5/2026 là 5.000.000 đồng.

+ Trị giá của 01 (một) cây hoa mai cao 1,4m, đường vanh (chu vi vòng quanh thân cây) gốc cây ở vị trí lớn nhất 32cm, độ rộng tán cây 1,45m tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 23/5/2026 là 5.000.000 đồng.

+ Trị giá của 01 (một) cây hoa mai cao 1,15m, đường vanh (chu vi vòng quanh thân cây) gốc cây ở vị trí lớn nhất 40cm, độ rộng tán cây 1m tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 23/5/2026 là 9.000.000 đồng.

+ Trị giá của 01 (một) cây hoa mai cao 1,15m, đường vanh (chu vi vòng quanh thân cây) gốc cây ở vị trí lớn nhất 40cm, độ rộng tán cây 1 m tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 23/5/2026 là 10.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là **36.000.000** đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 69/CT-VKSKV5 ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trần Quang H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Quang H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang H từ **24** (*Hai mươi bốn*) đến **27** (*Hai mươi bảy*) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại: ông Trương Khắc N đã nhận lại 02 cây hoa mai và tiền khắc phục trồng lại cây 2.000.0000 đồng; ông

Đinh Văn H2 đã nhận lại 04 cây hoa mai và tiền khắc phục trồng lại cây 2.000.0000 đồng, không ai có yêu cầu gì, nên không xem xét.

Trả lại cho bà Trần Thị Hà T2 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xanh bạc, số khung: RLCUE3210HY089839, số máy: E3X9E224795, biển kiểm soát 74C1-378.23, xe đã qua sử dụng.

Bà Lê Thị Thanh T1 đã trả tiền cho bị hại để khắc phục hậu quả, trồng lại số cây hoa mai (*tiền chung của vợ chồng*), không có yêu cầu gì nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại, kiến nghị gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng, hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 23/05/2026, bị cáo Trần Quang H đã có hành vi lén lút, trộm cắp 04 cây mai của ông Đinh Văn H2 và 02 cây mai của ông Trương Khắc N. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 36.000.000 (*Ba mươi sáu triệu*) đồng. Hành vi của Trần Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều luật quy định khung hình phạt: *Phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*.

[3] Xét về tính chất hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khoẻ nhưng lười lao động, thích hưởng thụ. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 05 lần bị xử phạt hành chính và 08 lần bị Toà án xét xử về nhóm tội chiếm đoạt tài sản với hình phạt tù. Nhưng, bị cáo không lấy đó làm

bài học rút kinh nghiệm, cải tạo, tu sửa bản thân trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội. Ngược lại, bị cáo tiếp tục lợi dụng đêm khuya thanh vắng, khi mọi người đang nghỉ ngơi sau một ngày lao động vất vả, để tìm sơ hở, tiếp cận tài sản thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó cho thấy, các mức án đã tuyên không đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm minh với hình phạt tù có thời hạn nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tác động với vợ là bà Lê Thị Thanh T1 chi trả khoản tiền bồi thường cho ông N và ông H2 khắc phục trồng lại 06 cây hoa mai kịp thời, giảm thiểu thiệt hại xảy ra. Ngày 24/5/2026 bị cáo đã đến Công an phường N để đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại tài sản đã chiếm đoạt; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần phải tiếp tục ban hành quyết định tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh bạc, số máy: E3X9E224795, số khung: RLCUE3210HY089839, biển kiểm soát 74C1-378.23 của bà Trần Thị Hà T2 để đi trộm cắp tài sản nhưng bà T2 không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[5] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định số C4551/QĐ-VPCQCSĐT và Quyết định số C4552/QĐ-VPCQCSĐT xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trương Khắc N và ông Đinh Văn H2 06 cây hoa mai. Ông N và ông H2 đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường chi phí trồng lại cây, không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Trần Thị Hà T2 cho bị cáo mượn xem mô tô đi chở gà, không biết việc bị cáo H sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh bạc, số máy: E3X9E224795, số khung: RLCUE3210HY089839, biển kiểm soát 74C1-378.23 của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bà Trần Thị Hà T2 chiếc xe mô tô nói trên.

Bà Lê Thị Thanh T1 đã chi trả số tiền bồi thường cho người bị hại 4.000.000 đồng, nay không yêu cầu gì nên không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Quang H** (*tên gọi khác: T*) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội, xử phạt: **Trần Quang H**: (*tên gọi khác: T*) **27** (*Hai mươi bảy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/5/2026.

2. *Về vật chứng*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử: Trả lại cho bà Trần Thị Hà T2 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số hiệu Sirius, màu xanh bạc, số máy: E3X9E224795, số khung: RLCUE3210HY089839, biển kiểm soát 74C1-378.23 (xe đã qua sử dụng).

(*Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài liệu đồ vật thuộc Phân trại tạm giam Đ, Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Q).*

3. *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án hình sự;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQL,NVLQ;
- Lưu: HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Xuân Hương